**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO TỐT NGHIỆP CUỐI KHOÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung đánh giá | Điểm thành phần | Ghi chú |
| Nhật ký thực tập | | | |
| 1 | Trình bày rõ ràng, đủ thời gian thực tập theo như quay định của kế hoạch thực tập | 1 |  |
| 2 | Nội dung thực tập phù hợp với đơn vị tiếp nhận thực tập | 1 |
| Tình huống thực tiễn | | | |
| 3 | Xác định rõ tình huống, vấn đề pháp lý được quan sát, thực hiện trong thời gian thực tập | 2 | Tình huống liên quan đến lĩnh vực luật quốc tế cân nhắc điểm cộng 0,5 -1 điểm |
| 4 | Phân tích vấn đề pháp lý, quan sát được hoặc trình bày được giải pháp được sử dụng để giải quyết tình huống pháp lý đó | 2 |
| Đánh giá của đơn vị tiếp nhận thực tập | | | |
| 1 | Đánh giá của đơn vị tiếp nhận thực tập | 2,5 | Mỗi tiêu chí đánh giá tốt, khá là 0,5 điểm; trung bình 0,25; Yếu, kém: 0 điểm. |
| 2 | Các đánh giá tích cực khác | 0,5 | Theo đánh giá của GV để cho điểm thành phần phù hợp |
| **Tổng điểm: 10** | | **Điểm thành phần cứng: 9 điểm** | **Điểm Cộng thêm tối đa 1 điểm** |

Lưu ý:

* Trường hợp sinh viên chép nội dung có sẵn, hoặc nhờ làm bài hộ hoặc có hành vi gian lận, bài làm sẽ được điểm 0
* Trường hợp sinh viên chép bài nhau (trừ các kiến thức, khái niệm cơ bản hoặc trích dẫn đúng thể thức) tuỳ theo mức độ xử lý trừ từ 25% đến 75% số điểm cả hai bài (Bài chép và được chép).